TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
KHOA MÔI TRƯỜNG & TNTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 80 /KMT&TNTN

Cần Thơ, ngày 16 tháng 03 năm 2017

THÔNG BÁO

Về việc Tổ chức Lễ Tốt nghiệp cho sinh viên tốt nghiệp đợt 1, tháng 4 năm 2017

Căn cứ kế hoạch tốt nghiệp đợt 1 năm 2017 và Qui định của Trường Đại Học Cần Thơ về thời gian phát bằng tốt nghiệp đối với các Khoa trong Trường đợt 1, tháng 4 năm 2017, Khoa Môi Trường và Tài nguyên Thiên nhiên thông báo đến toàn thể sinh viên các khóa có quyết định tốt nghiệp trong năm học 2016-2017 thuộc Khoa Môi Trường & TNTN như sau:

- Lễ phát bằng tốt nghiệp được tổ chức cho **tất cả các sinh viên các khóa** có quyết định tốt nghiệp trong năm học 2016-2017 **từ tháng 01/2017 đến ngày tổ chức Lễ phát bằng.**
- Buổi Lễ sẽ được chính thức bắt đầu vào lúc **14:00 h, thứ năm, ngày 13/04/2017, tại Hội trường lớn – Khu 2, Trường Đại Học Cần Thơ**.
- **Từ 20/03/2017 đến ngày 31/03/2017** sinh viên đến Văn Phòng Khoa Môi Trường để đăng ký dự Lễ phát bằng tốt nghiệp (nếu chưa đăng ký), nhận bảng điểm, quyết định tốt nghiệp (Danh sách đính kèm). **Lưu ý: Thời gian đăng ký từ 14:00 giờ các ngày trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu, sinh viên không đăng ký dự lễ sẽ không được gọi tên lên lễ đài nhận bằng tốt nghiệp.**
- **Quy định thời gian và một số công việc cụ thể như sau:**

Thời gian	Nội dung
Từ 8:00 h – 10:30 h ngày 13/04/2017	- Sinh viên đến Hội Trường Lớn - Khu 2 Trường ĐHCT để nhận lễ phục. ***Lưu ý: Khi đến nhận lễ phục (Áo, nón) sinh viên mang theo giấy CMND hoặc bằng lái xe còn hiệu lực để thế chấp mượn lễ phục (sinh viên hoàn trả lễ phục đầy đủ, đúng giờ).*** - Sinh viên đến Văn phòng Khoa Môi Trường &TNTN xem danh sách vị trí chỗ ngồi dán bảng thông báo Khoa và ngồi đúng theo số thứ tự trong buổi lễ phát bằng tốt nghiệp) và nộp phiếu khảo sát tình hình sinh viên tốt nghiệp *(theo mẫu đính kèm nếu có)*.
13:00 h Ngày 13/04/2017	Tất cả sinh viên tốt nghiệp có mặt và ổn định chỗ ngồi trong Hội trường Lớn để nghe sinh hoạt những nội dung liên quan đến việc nhận bằng tốt nghiệp.
13:30 h Ngày 13/04/2017	Tất cả sinh viên tốt nghiệp đã ổn định chỗ ngồi trong hội trường chuẩn bị làm lễ.

- **Sinh viên thay mặt Khoa Môi Trường & TNTN kính mời phụ huynh của mình đến tham dự Lễ.**

Do tính chất quan trọng của buổi lễ, đề nghị tất cả các sinh viên tốt nghiệp sắp xếp thời gian đến nhận bằng và nghiêm túc thực hiện các nội dung nêu trên.

Mọi chi tiết xin liên hệ với Văn Phòng Khoa Môi Trường & Tài nguyên Thiên nhiên để biết thêm: Email: ntbnhi@ctu.edu.vn hoặc btchuyen@ctu.edu.vn ; SĐT: 0710 3 831068

P. TRƯỞNG KHOA

Đã ký

Nguyễn Xuân Hoàng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
KHOA MÔI TRƯỜNG & TNTN

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐỢT 1 - NĂM 2017

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành	Khóa
1.	3102599	Nguyễn Chiêu Linh	26/06/1992	Khoa học môi trường	36
2.	3102623	Trần Duy Trung	25/09/1991	Khoa học môi trường	36
3.	B1203662	Lê Thị Quyền Chân	15/04/1994	Khoa học môi trường	38
4.	B1304138	Lê Hùng Anh	01/09/1995	Khoa học môi trường	39
5.	B1304139	Đặng Thị Thúy Ái	26/03/1995	Khoa học môi trường	39
6.	B1304142	Đinh Thái Danh	06/12/1995	Khoa học môi trường	39
7.	B1304143	Lê Thị Diệu	03/04/1994	Khoa học môi trường	39
8.	B1304145	Lê Nguyễn Anh Duy	07/10/1995	Khoa học môi trường	39
9.	B1304147	Nguyễn Thị Mỷ Duyên	1995	Khoa học môi trường	39
10.	B1304149	Nguyễn Tấn Đạt	26/03/1995	Khoa học môi trường	39
11.	B1304152	Dương Hữu Đức	22/08/1995	Khoa học môi trường	39
12.	B1304155	Nguyễn Vũ Hảo	14/06/1994	Khoa học môi trường	39
13.	B1304159	Võ Hòa	12/10/1995	Khoa học môi trường	39
14.	B1304164	Võ Thị Thu Hương	27/02/1995	Khoa học môi trường	39
15.	B1304165	Lê Quốc Khánh	15/04/1993	Khoa học môi trường	39
16.	B1304171	Nguyễn Thị Bé Ly	03/08/1994	Khoa học môi trường	39
17.	B1304174	Lê Hoàng Nam	25/10/1995	Khoa học môi trường	39
18.	B1304179	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	28/12/1995	Khoa học môi trường	39
19.	B1304180	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	28/01/1995	Khoa học môi trường	39
20.	B1304185	Thi Quốc Phong	22/10/1995	Khoa học môi trường	39
21.	B1304191	Nguyễn Thanh Sơn	17/12/1995	Khoa học môi trường	39
22.	B1304198	Phan Thị Hồng Thắm	25/12/1995	Khoa học môi trường	39
23.	B1304205	Võ Thị Cẩm Tiên	20/05/1995	Khoa học môi trường	39
24.	B1304207	Vũ Quốc Tín	07/05/1995	Khoa học môi trường	39
25.	B1304209	Nguyễn Phước Toàn	03/06/1995	Khoa học môi trường	39
26.	B1304210	Nguyễn Sinh Tồn	24/08/1995	Khoa học môi trường	39
27.	B1304211	Đặng Thị Thu Trang	06/02/1994	Khoa học môi trường	39
28.	B1304212	Huỳnh Thị Huyền Trang	29/07/1995	Khoa học môi trường	39
29.	B1304215	Phạm Huỳnh Bảo Trân	15/12/1995	Khoa học môi trường	39
30.	B1304219	Cao Thành Trung	01/01/1995	Khoa học môi trường	39
31.	B1304220	Lê Trần Tiểu Trúc	05/05/1994	Khoa học môi trường	39
32.	B1304225	Võ Dương Tùng	11/12/1994	Khoa học môi trường	39
33.	B1304227	Triệu Thị Thúy Vi	28/07/1995	Khoa học môi trường	39
34.	B1304228	Nguyễn Trần Vũ	23/11/1995	Khoa học môi trường	39
35.	B1304229	Nguyễn Thị Yến	12/09/1995	Khoa học môi trường	39
36.	B1304230	Đinh Ngọc Ý	11/07/1995	Khoa học môi trường	39
37.	B1304233	Lê Tuấn Cảnh	19/07/1995	Khoa học môi trường	39
38.	B1304234	Diệp Thị Hồng Chi	20/09/1995	Khoa học môi trường	39
39.	B1304236	Trà Hoàng Diệu	23/01/1995	Khoa học môi trường	39
40.	B1304243	Nguyễn Hoàng Đặng	28/07/1995	Khoa học môi trường	39
41.	B1304244	Trần Lê Thái Điền	10/11/1995	Khoa học môi trường	39

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành	Khóa
42.	B1304246	Nguyễn Thị Giàu	25/10/1995	Khoa học môi trường	39
43.	B1304250	Đặng Thị Mỹ Hoa	17/09/1995	Khoa học môi trường	39
44.	B1304251	Nguyễn Lý Chiêu Hoàng	09/09/1995	Khoa học môi trường	39
45.	B1304252	Trần Thị Thu Hồng	07/02/1995	Khoa học môi trường	39
46.	B1304256	Mai Thị Diễm Hương	06/06/1995	Khoa học môi trường	39
47.	B1304260	Nguyễn Văn Khôi	03/03/1994	Khoa học môi trường	39
48.	B1304261	Trần Vũ Lâm	09/02/1995	Khoa học môi trường	39
49.	B1304264	Lê Thị Huỳnh Mai	04/06/1995	Khoa học môi trường	39
50.	B1304268	Trần Thị Việt Nga	12/10/1995	Khoa học môi trường	39
51.	B1304270	Hồng Văn Nghiêm	1994	Khoa học môi trường	39
52.	B1304271	Đặng Minh Ngọc	19/02/1995	Khoa học môi trường	39
53.	B1304272	Bùi Thị Thảo Nguyên	25/06/1995	Khoa học môi trường	39
54.	B1304274	Quách Yến Nhi	01/07/1994	Khoa học môi trường	39
55.	B1304275	Dương Cẩm Như	03/02/1992	Khoa học môi trường	39
56.	B1304276	Dương Tấn Phát	02/08/1995	Khoa học môi trường	39
57.	B1304278	La Thịnh Phú	19/05/1995	Khoa học môi trường	39
58.	B1304280	Phạm Bích Phượng	16/09/1995	Khoa học môi trường	39
59.	B1304282	Trương Diễm Quỳnh	05/04/1995	Khoa học môi trường	39
60.	B1304288	Lý Nhựt Tân	17/03/1995	Khoa học môi trường	39
61.	B1304300	Nguyễn Quốc Tỉnh	16/04/1995	Khoa học môi trường	39
62.	B1304304	Đinh Thị Thùy Trang	08/07/1995	Khoa học môi trường	39
63.	B1304305	Nguyễn Thị Huỳnh Trang	11/05/1995	Khoa học môi trường	39
64.	B1304306	Trần Kim Trang	02/08/1995	Khoa học môi trường	39
65.	B1304308	Lương Ngọc Trắng	01/01/1995	Khoa học môi trường	39
66.	B1304309	Nguyễn Thị Yến Trinh	17/09/1995	Khoa học môi trường	39
67.	B1304311	Nguyễn Huỳnh Trọng	19/09/1995	Khoa học môi trường	39
68.	B1304319	Trần Thị Thúy Vân	27/10/1995	Khoa học môi trường	39
69.	B1304320	Nguyễn Trung Vinh	23/08/1995	Khoa học môi trường	39
70.	B1304323	Nguyễn Như Ý	06/12/1995	Khoa học môi trường	39
71.	1100881	Bùi Văn Giang	16/08/1992	Kỹ thuật môi trường	36
72.	B1205043	Nguyễn Việt Đức	05/02/1993	Kỹ thuật môi trường	38
73.	B1205057	Nguyễn Thị Cẩm Hường	15/04/1994	Kỹ thuật môi trường	38
74.	B1205060	Nguyễn Thế Kiệt	06/06/1993	Kỹ thuật môi trường	38
75.	B1205068	Hữu Minh Luân	30/12/1992	Kỹ thuật môi trường	38
76.	B1205085	Tống Thị Tuyết Nhung	12/08/1994	Kỹ thuật môi trường	38
77.	B1205094	Nguyễn Hoài Phương	1994	Kỹ thuật môi trường	38
78.	B1205124	Nguyễn Quốc Việt	03/11/1994	Kỹ thuật môi trường	38
79.	B1306220	Nguyễn Thu Bình An	02/09/1994	Kỹ thuật môi trường	39
80.	B1306221	Lý Thị Phương Anh	25/12/1995	Kỹ thuật môi trường	39
81.	B1306228	Nguyễn Thị Chiến	30/12/1995	Kỹ thuật môi trường	39
82.	B1306232	Nguyễn Hồng Diễm	27/01/1995	Kỹ thuật môi trường	39
83.	B1306238	Hữu Thành Đạt	29/09/1992	Kỹ thuật môi trường	39
84.	B1306241	Kiều Triều Đông	22/08/1994	Kỹ thuật môi trường	39
85.	B1306242	Nguyễn Thu Đông	03/07/1995	Kỹ thuật môi trường	39
86.	B1306245	Nguyễn Thị Châu Giang	28/09/1995	Kỹ thuật môi trường	39

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành	Khóa
87.	B1306247	Lê Thị Ngọc Hân	14/09/1995	Kỹ thuật môi trường	39
88.	B1306249	Lê Thị Thúy Hằng	24/05/1995	Kỹ thuật môi trường	39
89.	B1306251	Hồ Chí Hiếu	17/08/1995	Kỹ thuật môi trường	39
90.	B1306254	Lê Thị Ngọc Huyền	11/03/1995	Kỹ thuật môi trường	39
91.	B1306256	Hứa Mỹ Húa	12/02/1994	Kỹ thuật môi trường	39
92.	B1306262	Nguyễn Thị Trúc Lê	25/09/1995	Kỹ thuật môi trường	39
93.	B1306263	Lê Thị Phương Linh	08/02/1995	Kỹ thuật môi trường	39
94.	B1306264	Nguyễn Diệp Linh	28/10/1995	Kỹ thuật môi trường	39
95.	B1306266	Phan Thị Thùy Linh	08/06/1994	Kỹ thuật môi trường	39
96.	B1306267	Huỳnh Lương Kiều Loan	30/03/1995	Kỹ thuật môi trường	39
97.	B1306269	Nguyễn Thị Cẩm Lượng	17/03/1995	Kỹ thuật môi trường	39
98.	B1306272	Dương Thúy Mai	13/09/1995	Kỹ thuật môi trường	39
99.	B1306273	Trần Minh Minh	15/04/1995	Kỹ thuật môi trường	39
100.	B1306278	Nguyễn Thị Cẩm Ngân	12/03/1995	Kỹ thuật môi trường	39
101.	B1306279	Nguyễn Thị Ngọc Ngân	25/07/1994	Kỹ thuật môi trường	39
102.	B1306285	Phạm Nguyễn Xuân Nguyên	15/08/1995	Kỹ thuật môi trường	39
103.	B1306290	Trần Hoàng Minh Nhật	12/05/1995	Kỹ thuật môi trường	39
104.	B1306291	Phạm Thị Tuyết Nhi	01/01/1995	Kỹ thuật môi trường	39
105.	B1306292	Tống Nguyễn Ái Nhi	05/05/1994	Kỹ thuật môi trường	39
106.	B1306293	Võ Thị Bích Nhi	1995	Kỹ thuật môi trường	39
107.	B1306295	Dương Ngọc Nhung	23/08/1995	Kỹ thuật môi trường	39
108.	B1306296	Lê Thị Cẩm Nhung	01/01/1995	Kỹ thuật môi trường	39
109.	B1306297	Lê Thị Hồng Như	08/05/1995	Kỹ thuật môi trường	39
110.	B1306300	Trần Thị Kiều Oanh	13/03/1995	Kỹ thuật môi trường	39
111.	B1306301	Cao Hồng Phát	20/09/1995	Kỹ thuật môi trường	39
112.	B1306306	Nguyễn Thị Ánh Phượng	17/12/1995	Kỹ thuật môi trường	39
113.	B1306309	Đặng Thị Quỳnh	1995	Kỹ thuật môi trường	39
114.	B1306311	Nguyễn Lam Sơn	19/04/1995	Kỹ thuật môi trường	39
115.	B1306312	Khưu Thị Diễm Sương	29/02/1995	Kỹ thuật môi trường	39
116.	B1306315	Nguyễn Minh Tâm	03/11/1995	Kỹ thuật môi trường	39
117.	B1306319	Phạm Bùi Bích Thoại	10/05/1994	Kỹ thuật môi trường	39
118.	B1306320	Dương Thị Cẩm Thu	21/06/1995	Kỹ thuật môi trường	39
119.	B1306321	Lê Thị Thúy	26/05/1995	Kỹ thuật môi trường	39
120.	B1306323	Huỳnh Thị Cẩm Tiên	09/09/1995	Kỹ thuật môi trường	39
121.	B1306330	Dương Nguyễn Bảo Trang	03/08/1995	Kỹ thuật môi trường	39
122.	B1306332	Ngô Thiên Trang	27/03/1995	Kỹ thuật môi trường	39
123.	B1306333	Nguyễn Lê Thùy Trang	08/01/1995	Kỹ thuật môi trường	39
124.	B1306337	Trần Thanh Trà	23/10/1995	Kỹ thuật môi trường	39
125.	B1306349	Bùi Nguyễn Lan Tường	03/10/1995	Kỹ thuật môi trường	39
126.	B1306352	Nguyễn Thụy Khánh Vy	03/11/1995	Kỹ thuật môi trường	39
127.	B1306353	Phan Hoàng Phương Vy	16/03/1995	Kỹ thuật môi trường	39
128.	B1308372	Nguyễn Thu Thùy Anh	22/11/1995	Lâm sinh	39
129.	B1308376	Nguyễn Thị Kim Châu	19/12/1994	Lâm sinh	39
130.	B1308383	Hồng Nhật Huy	23/02/1995	Lâm sinh	39
131.	B1308384	Trương Văn Kiên	15/10/1993	Lâm sinh	39

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành	Khóa
132.	B1308385	Lê Phước Lâm	17/09/1995	Lâm sinh	39
133.	B1308386	Nguyễn Ngọc Lịnh	16/02/1995	Lâm sinh	39
134.	B1308387	Trần Chí Lộc	06/06/1995	Lâm sinh	39
135.	B1308390	Thái Minh Nhật	24/10/1995	Lâm sinh	39
136.	B1308391	Bùi Quỳnh Như	29/01/1994	Lâm sinh	39
137.	B1308394	Nguyễn Quốc Minh Nhựt	25/03/1995	Lâm sinh	39
138.	B1308395	Nguyễn Văn No	08/06/1994	Lâm sinh	39
139.	B1308397	Nguyễn Thị Ngọc Quyên	07/12/1995	Lâm sinh	39
140.	B1308399	Nguyễn Lâm Nhật Thành	30/09/1993	Lâm sinh	39
141.	B1308402	Lê Minh Trí	06/05/1995	Lâm sinh	39
142.	B1308403	Nguyễn Thị Trúc	27/05/1995	Lâm sinh	39
143.	B1308406	Trương Thị Thu Tư	1992	Lâm sinh	39
144.	B1311029	Ngô Vĩnh An	20/05/1994	Lâm sinh	39
145.	B1311031	Nguyễn Tú Anh	16/08/1994	Lâm sinh	39
146.	B1311034	Lê Quốc Bảo	13/02/1995	Lâm sinh	39
147.	B1311044	Lê Hoàng Phương Duy	20/10/1995	Lâm sinh	39
148.	B1311048	Lê Thị Bé Đào	24/06/1995	Lâm sinh	39
149.	B1311052	Nguyễn Tấn Đạt	15/07/1995	Lâm sinh	39
150.	B1311054	Nguyễn Văn Hiểu	1994	Lâm sinh	39
151.	B1311063	Lê Hoàng Khang	22/09/1995	Lâm sinh	39
152.	B1311067	Trần Minh Khoa	26/10/1994	Lâm sinh	39
153.	B1311072	Cao Mộng Kiều	21/05/1994	Lâm sinh	39
154.	B1311075	Nguyễn Thị Nhị Lan	28/09/1994	Lâm sinh	39
155.	B1311080	Trần Thị Thúy Liễu	15/10/1995	Lâm sinh	39
156.	B1311081	Huỳnh Như Linh	19/05/1992	Lâm sinh	39
157.	B1311088	Nguyễn Thị Ngọc Mai	16/02/1994	Lâm sinh	39
158.	B1311096	Trần Đại Nam	11/03/1995	Lâm sinh	39
159.	B1311097	Phạm Thị Hồng Nga	22/03/1995	Lâm sinh	39
160.	B1311098	Võ Thị Cẩm Nga	29/10/1995	Lâm sinh	39
161.	B1311101	Huỳnh Lâm Kim Ngọc	22/05/1995	Lâm sinh	39
162.	B1311102	Lâm Võ Thanh Ngọc	07/07/1995	Lâm sinh	39
163.	B1311104	Trần Hoàng Ngọc	07/12/1995	Lâm sinh	39
164.	B1311107	Trà Thị Thảo Nguyên	22/08/1994	Lâm sinh	39
165.	B1311110	Trần Thanh Nhã	06/08/1995	Lâm sinh	39
166.	B1311114	Lưu Thị Yến Nhi	05/11/1995	Lâm sinh	39
167.	B1311115	Nguyễn Thị Hồng Nhung	16/01/1995	Lâm sinh	39
168.	B1311121	Lê Thị Diễm Phương	27/09/1994	Lâm sinh	39
169.	B1311122	Trần Kim Tiểu Vân Phương	16/06/1995	Lâm sinh	39
170.	B1311126	Lê Thị Thu Sương	20/08/1995	Lâm sinh	39
171.	B1311127	Đoàn Thanh Thanh	19/09/1995	Lâm sinh	39
172.	B1311135	Trần Thanh Thắng	18/05/1994	Lâm sinh	39
173.	B1311136	Huỳnh Trần Vỉnh Thiên	21/08/1995	Lâm sinh	39
174.	B1311140	Nguyễn Ngọc Anh Thư	18/01/1995	Lâm sinh	39
175.	B1311142	Đổ Thị Thủy Tiên	27/01/1995	Lâm sinh	39
176.	B1311150	Thạch An Toàn	24/11/1995	Lâm sinh	39

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành	Khóa
177.	B1311159	Lê Thùy Ngọc Trúc	01/07/1995	Lâm sinh	39
178.	B1311160	Phạm Thị Thanh Tuyền	09/01/1995	Lâm sinh	39
179.	B1311161	Tô Bích Tuyền	27/01/1995	Lâm sinh	39
180.	B1311163	Trần Phương Tú	07/03/1995	Lâm sinh	39
181.	4105513	Danh Thắng	06/09/1990	Quản lý đất đai	36
182.	B1309358	Lê Trường An	1995	Quản lý đất đai	39
183.	B1309360	Phan Đức Anh	27/12/1995	Quản lý đất đai	39
184.	B1309362	Nguyễn Văn Biết	07/07/1995	Quản lý đất đai	39
185.	B1309363	Nguyễn Trung Chánh	08/03/1995	Quản lý đất đai	39
186.	B1309364	Ngô Trọng Cương	24/12/1994	Quản lý đất đai	39
187.	B1309367	Thị So Ri Da	12/10/1994	Quản lý đất đai	39
188.	B1309368	Võ Thùy Diệu	19/03/1995	Quản lý đất đai	39
189.	B1309370	Nguyễn Thành Duy	14/02/1994	Quản lý đất đai	39
190.	B1309371	Danh Dương	30/08/1995	Quản lý đất đai	39
191.	B1309375	Võ Thị Hạnh	20/08/1995	Quản lý đất đai	39
192.	B1309376	La Quốc Hậu	19/07/1994	Quản lý đất đai	39
193.	B1309379	Huỳnh Thị Diễm Hương	19/11/1995	Quản lý đất đai	39
194.	B1309381	Nguyễn Hoàng Khải	11/07/1995	Quản lý đất đai	39
195.	B1309382	Trần Thanh Khoa	04/02/1995	Quản lý đất đai	39
196.	B1309385	Tạ Kim Liên	15/03/1995	Quản lý đất đai	39
197.	B1309386	Phan Nhật Linh	11/03/1995	Quản lý đất đai	39
198.	B1309387	Trần Vũ Linh	30/08/1995	Quản lý đất đai	39
199.	B1309391	Võ Thị Thu Mỹ	28/08/1995	Quản lý đất đai	39
200.	B1309392	Vũ Thị Nga	15/12/1995	Quản lý đất đai	39
201.	B1309393	Nguyễn Thị Thúy Ngân	17/07/1994	Quản lý đất đai	39
202.	B1309394	Lê Minh Ngọc	08/06/1995	Quản lý đất đai	39
203.	B1309395	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	08/03/1995	Quản lý đất đai	39
204.	B1309399	Lê Trọng Nhân	07/06/1995	Quản lý đất đai	39
205.	B1309400	Nguyễn Thị Nhi	26/09/1995	Quản lý đất đai	39
206.	B1309401	Trương Tấn Nho	25/11/1995	Quản lý đất đai	39
207.	B1309404	Dương Văn Nu	02/09/1994	Quản lý đất đai	39
208.	B1309410	Nguyễn Tấn Sang	01/02/1995	Quản lý đất đai	39
209.	B1309411	Nguyễn Huỳnh Sơn	21/05/1995	Quản lý đất đai	39
210.	B1309412	Võ Hải Sơn	19/10/1995	Quản lý đất đai	39
211.	B1309414	Đào Nhựt Thành	09/01/1995	Quản lý đất đai	39
212.	B1309415	Phan Mai Thảo	08/02/1995	Quản lý đất đai	39
213.	B1309418	Phan Thị Thúy	11/10/1995	Quản lý đất đai	39
214.	B1309419	Sơn Thái Thủy	19/11/1995	Quản lý đất đai	39
215.	B1309420	Đặng Thị Nhã Thư	07/06/1995	Quản lý đất đai	39
216.	B1309421	Trần Thị Anh Thư	11/10/1994	Quản lý đất đai	39
217.	B1309422	Trương Thị Cẩm Tiên	18/12/1994	Quản lý đất đai	39
218.	B1309424	Nguyễn Thị Bích Trâm	01/01/1995	Quản lý đất đai	39
219.	B1309426	Cao Thị Kiều Trinh	21/10/1994	Quản lý đất đai	39
220.	B1309427	Đinh Cao Trí	26/06/1995	Quản lý đất đai	39
221.	B1309428	Võ Quang Trọng	13/07/1995	Quản lý đất đai	39

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành	Khóa
222.	B1309430	Võ Thanh Tuấn	14/11/1995	Quản lý đất đai	39
223.	B1309431	Trần Hoàng Thanh Tú	25/05/1994	Quản lý đất đai	39
224.	B1309433	Huỳnh Văn Vàng	20/07/1994	Quản lý đất đai	39
225.	B1309434	Nguyễn Lam Cao Vinh	03/10/1995	Quản lý đất đai	39
226.	B1309437	Nguyễn Thị Mỹ Xuyên	10/04/1993	Quản lý đất đai	39
227.	B1309439	Nguyễn Thái Anh	08/09/1995	Quản lý đất đai	39
228.	B1309443	Trần Thanh Chiến	29/09/1995	Quản lý đất đai	39
229.	B1309455	Nguyễn Văn Hận	01/01/1995	Quản lý đất đai	39
230.	B1309456	Hồ Thị Mỹ Hằng	31/05/1995	Quản lý đất đai	39
231.	B1309458	Nguyễn Phúc Hưng	18/02/1995	Quản lý đất đai	39
232.	B1309459	Tần Thị Cẩm Hướng	15/01/1995	Quản lý đất đai	39
233.	B1309460	Đặng Mộng Kha	28/08/1994	Quản lý đất đai	39
234.	B1309462	Đỗ Thị Diễm Kiều	04/06/1995	Quản lý đất đai	39
235.	B1309464	Nguyễn Trần Lập	27/12/1995	Quản lý đất đai	39
236.	B1309468	Nguyễn Tấn Lợi	06/06/1995	Quản lý đất đai	39
237.	B1309472	Bùi Thị Kim Ngân	01/01/1995	Quản lý đất đai	39
238.	B1309486	Trương Thành Phú	18/02/1993	Quản lý đất đai	39
239.	B1309491	Tạ Ngọc Sơn	14/11/1995	Quản lý đất đai	39
240.	B1309492	Trần Chí Tâm	10/09/1995	Quản lý đất đai	39
241.	B1309493	Trương Ngọc Thanh	17/10/1995	Quản lý đất đai	39
242.	B1309500	Nguyễn Minh Thư	30/04/1995	Quản lý đất đai	39
243.	B1309504	Châu Thị Nhã Trân	15/05/1994	Quản lý đất đai	39
244.	B1309506	Châu Thị Ngọc Trinh	01/02/1995	Quản lý đất đai	39
245.	B1309507	Võ Minh Trí	31/01/1995	Quản lý đất đai	39
246.	B1309509	Trần Anh Tuấn	22/09/1995	Quản lý đất đai	39
247.	B1309510	Nguyễn Thanh Tú	01/02/1994	Quản lý đất đai	39
248.	B1309513	Trần Thị Cẩm Vân	18/12/1995	Quản lý đất đai	39
249.	B1309515	Nguyễn Hạnh Vy	28/01/1995	Quản lý đất đai	39
250.	B1207270	Phạm Tấn Luật	14/06/1993	Quản lý tài nguyên và môi trường	38
251.	B1209755	Nguyễn Thị Tuyết Kha	25/09/1993	Quản lý tài nguyên và môi trường	38
252.	B1209763	Nguyễn Mã Quang Lý	24/04/1994	Quản lý tài nguyên và môi trường	38
253.	B1309106	Võ Thanh Thúy An	26/08/1995	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
254.	B1309113	Nguyễn Thái Ân	19/05/1995	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
255.	B1309114	Quách Hoàng Bảo	24/01/1995	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
256.	B1309115	Hồ Thị Kim Bằng	15/04/1995	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
257.	B1309118	Lý Thị Bích	25/07/1994	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
258.	B1309122	Võ Hồng Cảnh	05/12/1994	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
259.	B1309124	Nguyễn Thị Kim Cương	04/08/1995	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
260.	B1309125	Nguyễn Thị Mỹ Dung	28/12/1994	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
261.	B1309129	Lê Văn Dùm	25/10/1995	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
262.	B1309142	Trần Quốc Hão	22/07/1995	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
263.	B1309143	Nguyễn Phước Hậu	12/02/1995	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
264.	B1309144	Nguyễn Thị Thúy Hằng	30/10/1995	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
265.	B1309147	Sơn Hoàng Hoanh	01/01/1994	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
266.	B1309148	Thái Phước Hoàng	03/04/1995	Quản lý tài nguyên và môi trường	39

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành	Khóa
267.	B1309149	Trần Quan Huy	06/10/1995	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
268.	B1309153	Nguyễn Hải Khánh	08/01/1995	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
269.	B1309156	Võ Minh Khoa	10/05/1995	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
270.	B1309158	Nguyễn Thị Nhật Lan	06/02/1995	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
271.	B1309159	Lê Thị Lành	29/11/1995	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
272.	B1309161	Đặng Lan Linh	21/10/1995	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
273.	B1309163	Lê Thị Trúc Linh	16/10/1995	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
274.	B1309164	Nguyễn Phan Hoài Linh	23/11/1995	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
275.	B1309166	Lê Phạm Bảo Long	09/01/1995	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
276.	B1309167	Nguyễn Thị Trúc Ly	19/04/1995	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
277.	B1309176	Nguyễn Thị Nhung	23/08/1995	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
278.	B1309190	Nguyễn Công Thành	04/10/1994	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
279.	B1309195	Nguyễn Thị Nhi Thảo	09/03/1993	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
280.	B1309196	Võ Quốc Thảo	1994	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
281.	B1309197	Thạch Thị Hồng Thi	08/07/1995	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
282.	B1309198	Nguyễn Phước Thiện	05/09/1995	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
283.	B1309202	Phạm Thị Minh Thoại	12/11/1995	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
284.	B1309205	Trịnh Thanh Thủy	20/11/1995	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
285.	B1309207	Lê Thị Thức	18/05/1995	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
286.	B1309210	Huỳnh Khánh Toàn	17/11/1995	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
287.	B1309214	Nguyễn Thị Thùy Trang	02/06/1995	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
288.	B1309216	Phan Thị Ngọc Trân	08/09/1995	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
289.	B1309220	Nguyễn Minh Triều	27/10/1995	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
290.	B1309222	Nguyễn Thành Trung	24/06/1995	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
291.	B1309225	Nguyễn Nhật Trường	14/04/1993	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
292.	B1309228	Trần Lê Nhật Tùng	15/07/1995	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
293.	B1309229	Hồ Thị Diễm Uyên	13/06/1995	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
294.	B1309231	Trần Thị Thúy Vân	13/05/1995	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
295.	B1309233	Lê Hoàng Việt	24/03/1995	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
296.	B1309236	Dương Tú Xuyên	25/10/1995	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
297.	B1309237	Dương Hồng Xuyến	04/04/1995	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
298.	B1309239	Nguyễn Huỳnh Ngọc Yến	01/11/1995	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
299.	B1309240	Nguyễn Thị Yến	16/10/1995	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
300.	B1309241	Vương Thị Ngọc Yến	29/01/1994	Quản lý tài nguyên và môi trường	39
301.	4115043	Phan Nguyễn Thùy Linh	29/06/1993	Quản lý đất đai	37
302.	B1304156	Phạm Thị Hân	21/10/1995	Khoa học môi trường	39
303.	B1308381	Lý Minh Đăng	24/08/1995	Lâm sinh	39
304.	B1308393	Nguyễn Minh Nhựt	22/06/1994	Lâm sinh	39
305.	B1309405	Võ Thị Phương Oanh	15/04/1995	Quản lý đất đai	39
306.	B1309485	Tô Vũ Phát	07/11/1995	Quản lý đất đai	39
307.	B1309487	Võ Hoàng Phúc	22/01/1995	Quản lý đất đai	39
308.	B1311138	Nguyễn Thị Phương Thúy	27/07/1995	Lâm sinh	39

Cần Thơ, ngày 16 tháng 03 năm 2017

VĂN PHÒNG KHOA